

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 21/5/2021

“V/v tranh chấp xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thế Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13/4/2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST, ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

*\*/ Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn ĐH, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện tại: Thôn XT, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\*/ Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 110, Thôn ĐH, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:* Chị và anh Nguyễn Duy A kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh Nguyễn Duy A là người đam mê bài bạc, không chăm lo cho gia đình, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, nên vợ chồng anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 2 năm 2020 đến nay, chị đã cho chồng cơ hội nhiều lần nhưng

anh Nguyễn Duy A vẫn không sửa đổi. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy A.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C xin giao cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy A trong quá trình giải quyết:* Anh Nguyễn Duy A thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị Kim C kết hôn với nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn anh nhận thấy vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì to tát dẫn đến ly hôn, còn việc vợ anh nói rằng anh hay đánh bạc chỉ là cái cớ để yêu cầu ly hôn, anh nghĩ nguyên nhân chính là vợ anh đã hết tình cảm nên muốn ly hôn, với yêu cầu ly hôn của vợ anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Duy A xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy A và chị Nguyễn Thị Kim C đã thống nhất được với nhau về con chung và đề nghị Tòa án ghi nhận: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019 cho anh Nguyễn Duy A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Duy A; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Khánh B đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên

không xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Duy A, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Duy A có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại Thôn ĐH, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C và bị đơn anh Nguyễn Duy A vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **2. Về nội dung vụ án:**

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Duy A kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019. Trong cuộc sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, anh Nguyễn Duy A ham mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc nhau; hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2020 cho đến nay. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh Nguyễn Duy A không đồng ý ly hôn nhưng quá trình làm việc tại Tòa án anh thừa nhận vợ anh đã không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C.

2.2 Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy A và chị Nguyễn Thị Kim C thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận này là phù hợp nên cần chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

**3. Về án phí:** chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Duy A.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 04/01/2019 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh Nguyễn Duy A không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004975 ngày 08/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Hạnh**

